

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HS - ST
Ngày: 23 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Vũ Thị Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/TLST - HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Triều D, sinh năm 2004 tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu dân cư G, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần U và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/5/2024. Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Trần Xuân T, sinh năm 1952 (đã chết);

*** Những người đại diện theo pháp luật của bị hại:**

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu dân cư H, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương – là vợ của ông T.

- Anh Trần Xuân Th, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 7, phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội – là con trai của ông T.

- Anh Trần Thế C, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu dân cư H, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương – là con trai của ông T.

Đều vắng mặt (đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trần U, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu dân cư G, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu dân cư G, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 15/3/2024, Trần Triều D (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS: 34C1 - 474.22 có dung tích xilanh 109,1 cm³ (xe của ông Trần U là bố của D, ông U không biết việc D tự ý lấy xe đi) đi từ nhà ở khu dân cư G, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đến Trường Đại học S ở khu dân cư T, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe đi đến Km 84 + 430 Quốc lộ 37 thuộc địa phận khu dân cư H, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Đây là đoạn đường được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 12,2m, phân chia hai chiều đường bằng vạch sơn kẻ màu vàng, dạng vạch đơn, nét liền. Đoạn đường này nằm trong khu vực đông dân cư, có các biển cảnh báo nguy hiểm “*Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp*” và “*Giao nhau với đường không ưu tiên*”. D quan sát phía trước cùng chiều có ông Trần Xuân T đang điều khiển xe mô tô BKS: 34K8 - 1716 di chuyển từ vỉa hè bên phải sang bên trái đường theo hướng Nam Sách – Sao Đỏ cách vị trí xe D điều khiển khoảng 10 mét. Thấy vậy, D bấm còi đồng thời giữ tốc độ xe và đi thẳng về hướng Sao Đỏ. Tuy nhiên, ông Tấn không dừng lại mà tiếp tục cho xe chuyển hướng sang bên trái đường. Do D không giảm tốc độ của xe để có thể dừng lại một cách an toàn nên đầu xe mô tô của D đã va chạm vào phần đầu bên trái xe ông T. Sau va chạm, xe mô tô BKS: 34K8 – 1716 đổ nghiêng trái, đầu xe quay chéo hướng Nam Sách, đuôi xe quay chéo hướng Sao Đỏ, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau của xe cách mép đường lần lượt là 3.1m và 4.3m; xe mô tô BKS: 34C1 - 474.22 đổ nghiêng phải, đầu xe quay hướng Nam Sách, đuôi xe quay hướng Sao Đỏ, tâm trục bánh trước và bánh sau xe lần lượt cách mép đường lần lượt là 3.6m và 3.4m; D và ông T ngã xuống mặt đường. Hậu quả: Ông T bị thương nặng phải đi cấp cứu, điều trị Bệnh viện hữu nghị Việt Đức, đến 11 giờ 28 phút, ngày 16/3/2024 thì tử vong, Trần Triều D bị xây sát nhẹ; xe mô tô BKS: 34C1 - 474.22 bị hư hỏng, thiệt hại 810.000 đồng và xe mô tô BKS: 34K8 - 1716 bị hư hỏng, thiệt hại 620.000 đồng.

Tại Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 06/KLTTHS ngày 07/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Không đủ yếu tố kết luận nguyên nhân chết của ông T. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương có thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể của ông T qua hồ sơ là 55% theo phương pháp cộng của thông tư.

Tại Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 28/KLTTHS-PYQG ngày 13/5/2024 của Viện pháp y Quốc gia – Bộ Y tế kết luận: Qua nghiên cứu hồ sơ bệnh án điều trị nhận định nguyên nhân tử vong của ông Trần Xuân T là do đa chấn thương nặng phức tạp sọ não, hàm mật, lồng ngực, hậu quả của tai nạn giao thông điều trị cấp cứu không kết quả. Do các tổn thương đều là nguyên nhân tử vong của ông Trần Xuân T nên không xếp tỉ lệ tổn thương cơ thể.

Ngày 16/3/2024 Trần Triều D có đơn đề nghị từ chối giám định thương tích.

Tại Kết luận giám định độc chất số 186/246/24//KLGĐĐC – PYQG ngày 25/3/2024 của Viện pháp y quốc gia Bộ y tế kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy yêu cầu giám định trong mẫu máu của ông Trần Xuân T.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 15/3/2024 đối với Trần Triều D xác định: Trần Triều D âm tính đối với các loại ma túy chỉ định xét nghiệm.

Tại biên bản làm việc về xác định nồng độ cồn của Trần Triều D xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Triều D là 0.000 mg/l.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KLĐG ngày 29/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Chí Linh kết luận về giá trị thiệt hại của tài sản: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 34C1 – 474.22 bị thiệt hại tổng giá trị 810.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Suzuki nữ, màu xanh, biển kiểm soát 34K8 - 1716 bị thiệt hại tổng giá trị 620.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 71/CT - VKS - CL ngày 19/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Triều D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

- *Tại phiên tòa:*

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với mình là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông U không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Triều D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Triều D 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Triều D cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Triều D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản dựng lại hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 15/3/2024, tại Km 84 + 430 Quốc lộ 37 thuộc địa phận khu dân cư H, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (là đoạn đường nằm trong khu vực đông dân cư, có các biển cảnh báo nguy hiểm “*Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp*” và “*Giao nhau với đường không ưu tiên*”), Trần Triều D (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS: 34C1 - 474.22, có dung tích xilanh 109 cm³ theo hướng Nam Sách - Sao Đỏ, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ của xe để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã va chạm với xe mô tô BKS: 34K8 - 1716 do ông Trần Xuân T điều khiển từ vỉa hè bên phải sang đường (theo hướng di chuyển của xe mô tô BKS: 34C1 - 474.22). Hậu quả: Ông Trần Xuân T bị thương nặng phải đi cấp cứu, điều trị Bệnh viện hữu nghị Việt Đức, đến 11 giờ 28 phút, ngày 16/3/2024 thì tử vong, Trần Triều D bị xây sát nhẹ; xe mô tô BKS: 34C1 - 474.22 bị hư hỏng, thiệt hại 810.000 đồng và xe mô tô BKS: 34K8 - 1716 bị hư hỏng, thiệt hại 620.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của công dân, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát và không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, đã vi phạm quy định tại: Khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định về một trong các hành vi bị cấm khi tham gia giao thông đường bộ là điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định, khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ quy định về chấp hành báo hiệu

đường bộ, khoản 1 điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định về tốc độ xe. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý gây ra hậu quả làm chết 01 người, thiệt hại về tài sản của người khác với tổng giá trị là 1.430.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong về trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại, những người đại diện theo pháp luật của bị hại đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ, mẹ đẻ nhiều lần được tặng bằng khen trong công tác ngành giáo dục và có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba. Ngoài ra, bị hại là ông Trần Xuân T có một phần lỗi là điều khiển xe chuyển hướng sang đường không đảm bảo an toàn, thiếu chú ý quan sát, gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác, đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo. Qua đó thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật và không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và những người đại diện theo pháp luật của bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết xong về việc bồi thường dân sự. Những người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 34C1 – 474.22 cho ông Trần U; trả lại xe mô tô nhãn hiệu Suzuki nữ, màu xanh, biển kiểm soát 34K8 - 1716 cho gia đình ông T nên không đặt ra giải quyết.

[9] Ông Trần U không biết việc Trần Triều D tự ý lấy chiếc xe mô tô BKS 34C1 - 474.22 của ông để tham gia giao thông nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đặt ra việc xử lý đối với ông U nên không xem xét.

Ông Trần Xuân T điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang đường không đảm bảo an toàn, thiếu chú ý quan sát, gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, ông T đã chết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đặt ra việc xử lý nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Triều D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Triều D 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Triều D cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Triều D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi,

nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Chí Linh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu